



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: +84 320 882243

Fax: +84 320 883163

E-mail: tructhon@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2021
(Của cá nhân/tổ chức)**

Kính gửi: Công ty Cổ phần TrúC Thôn

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):
CMND/ĐKKD số: cấp ngày/...../..... tại
Số CP nắm giữ: :.....CP, theo Giấy chứng nhận số:.....
Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại:.....

1. Đăng ký tham dự Đại hội ¹

Tổng số cổ phần (CP):..... CP, Trong đó:

- Số CP nắm giữ: :.....CP,

- Số CP được ủy quyền: :.....CP

(Có giấy ủy quyền kèm theo)

2. Ủy quyền cho người khác ²:

Họ và tên:

CMTND số: cấp ngày/...../..... tại

Địa chỉ liên lạc:

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội Cổ đông của Công ty trong phạm vi cổ phần thuộc sở hữu của tôi

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này và không đưa ra bất cứ khiếu nại gì liên quan đối với Công ty.

Ghi chú: Cổ đông tham dự ĐH mang theo Giấy mời họp, Giấy đăng ký/ủy quyền và CMND để đăng ký đại biểu

....., ngày..... tháng..... năm 2021.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐĂNG KÝ/ ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Cổ đông đang làm việc tại Công ty đề nghị gửi về phòng hoặc đơn vị nơi làm việc.

² Nếu cổ đông trực tiếp tham dự ĐH thì đăng ký **mục 1**, nếu cổ đông không tham dự ĐH mà ủy quyền cho người khác thì đăng ký **mục 2**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN**

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: +84 320 882243

Fax: +84 320 883163

E-mail: tructhon@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2021
(Của nhóm cổ đông)¹****Kính gửi: Công ty Cổ phần Trúc Thôn**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Trúc Thôn cùng nhau nắm giữ.....cổ phần, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Số Giấy CNCP	Số cổ phần sở hữu	Địa chỉ liên lạc	Ký tên
	Tổng cộng					

Cùng nhất trí uỷ quyền cho:

Ông, bà:

CMTND số: cấp ngày/...../..... tại

Địa chỉ liên lạc:.....

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại ĐHĐCĐ của Công ty trong phạm vi số cổ phần do chúng tôi sở hữu.

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN*(Ký và ghi rõ họ tên)***ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG***(Ký và ghi rõ họ tên,)*

¹ Biểu mẫu này dùng cho số cổ đông từ 02 người trở lên cùng uỷ quyền cho 01 người, nếu dùng biểu mẫu này thì cổ đông **không dùng** mẫu Giấy đăng ký hoặc uỷ quyền (mẫu số 1).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do -Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Kính gửi : Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Tôi tên là :

Đang sở hữu/ủy quyền đại diện: cổ phần, chiếm%
tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó: - CP sở hữu:.....cổ phần, chiếm% tổng số CP

- CP ủy quyền:.....cổ phần, chiếm% tổng số CP

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT của Công ty, tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử bầu thành viên HĐQT Công ty CP Trúc Thôn.

Các hồ sơ được đính kèm đơn này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu của Công ty);

- Bản sao Hộ khẩu thường trú, các văn bằng trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn kèm theo.

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trân trọng.

....., ngày....tháng năm 2021

Ứng cử viên
(ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do -Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Kính gửi : Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Tôi/Chúng tôi là cổ đông của Công ty CP Trúc Thôn, đang sở hữu/đại diện cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Danh sách đính kèm ở trang sau). Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên HĐQT Công ty, tôi/chúng tôi nhất trí đề cử các ông, bà có tên dưới đây làm ứng cử viên bầu thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, gồm:

1. Ông/bà:.....
CMTND số:.....ngày cấp.....tại.....
2. Ông/bà:.....
CMTND số:.....ngày cấp.....tại.....

Tôi/chúng tôi xin gửi kèm theo Đơn này, hồ sơ các ứng viên bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;
- Bản sao Hộ khẩu thường trú, các văn bằng trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn kèm theo.

Trân trọng cảm ơn./.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng.... năm 2021
ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG/CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Gửi về Công ty trước 17h ngày 25/4/2021



Ảnh 3x4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị
CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN NHIỆM KỲ 2021 - 2026

- Họ và tên :Giới tính Nam Nữ
- Ngày sinh :Quê quán:
- Quốc tịch :
- CMND số : Ngày cấp : nơi cấp :
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn :

Quá trình công tác: Thời gian, làm gì, chức vụ, ở đâu (từ năm 18 tuổi)

-
-
-
-
-
-
-

9. Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay :

.....
.....

10. Khen thưởng, kỷ luật (nếu có):.....

11.Số lượng cổ phần sở hữu và được uỷ quyền :cổ phần.

Trong đó: Cổ phần sở hữu.....cổ phần, cổ phần uỷ quyền.....cổ phần

12.Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác (nếu có):.....

14.Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty (nếu có):.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CƠ QUAN CÔNG TÁC/ĐỊA PHƯƠNG
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do -Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Kính gửi : Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Tôi tên là :

Đang sở hữu/ủy quyền đại diện: cổ phần, chiếm%
tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trong đó: - CP sở hữu:.....cổ phần, chiếm% tổng số CP
- CP ủy quyền:.....cổ phần, chiếm% tổng số CP

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty, tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử bầu thành viên BKS Công ty CP Trúc Thôn.

Các hồ sơ được đính kèm đơn này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu của Công ty);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú, các văn bằng trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn kèm theo.

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trân trọng.

....., ngày....tháng năm 2021

Ứng cử viên
(ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do -Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Kính gửi : Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Tôi/Chúng tôi là cổ đông của Công ty CP Trúc Thôn, đang sở hữu/đại diện cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Danh sách đính kèm ở trang sau). Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên Ban kiểm soát Công ty, tôi/chúng tôi nhất trí đề cử các ông, bà có tên dưới đây làm ứng cử viên bầu thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, gồm:

1. Ông/bà:.....
CMTND số:.....ngày cấp.....tại.....
2. Ông/bà:.....
CMTND số:.....ngày cấp.....tại.....

Tôi/chúng tôi xin gửi kèm theo Đơn này, hồ sơ các ứng viên bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;
- Bản sao Hộ khẩu thường trú, các văn bằng trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn kèm theo.

Trân trọng cảm ơn./.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng.... năm 2021
ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG/CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Gửi về Công ty trước 17h ngày 25/4/2021



Dự thảo

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Công ty cổ phần Trúc Thôn

STT	TÊN TÀI LIỆU	Ghi chú
1	Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông	
2	Chương trình điều hành Đại hội đồng cổ đông	
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông	
4	Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021.	
5	Báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán	
6	Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình SXKD năm 2020.	
7	Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025	
8	Tờ trình về thay đổi tên, thương hiệu Công ty	
9	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.	
10	Tờ trình về kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2021	
11	Tờ trình về bổ sung ngành nghề kinh doanh bất động sản	
12	Tờ trình tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	
13	Tờ trình về chủ trương thành lập Chi nhánh/VPĐD tại TP Hà Nội.	
14	Tờ trình chưa chia cổ tức năm 2020	
15	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2021	
16	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: 0320 3882243

Fax: 0320 3883163

Email: tructhon@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Trúc Thôn

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021.
2. Báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.
4. Bầu Hội đồng quản trị, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026.
5. Thông qua các Tờ trình, về:
 - Thay đổi tên Công ty;
 - Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS Công ty;
 - Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2021;
 - Bổ sung ngành nghề kinh doanh bất động sản;
 - Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
 - Thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện ;
 - Chưa chia cổ tức năm 2020;
 - Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021;
 - Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Website Cty;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đông Tuấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: 02203 882243

Fax: 02203 883163

E-mail: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Số: 153 /QC- BTC

Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty cổ phần Trúc Thôn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng quản trị ngày /4/2021;

Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Trúc Thôn năm 2021 như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Trúc Thôn năm 2021;

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu:

Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Đảm bảo tính tập trung, ổn định, đạt kết quả cao của Đại hội.

CHƯƠNG II

HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Điều 3. Thời gian và địa điểm tổ chức:

Thời gian: 1/2 ngày, từ 8h00 ngày 06 tháng 5 năm 2021.

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Trúc Thôn – P.Cộng Hoà, TP. Chí Linh, T.Hải Dương.

Điều 4. Thông báo, tài liệu họp Đại hội:

- Thông báo họp Đại hội được gửi cho các cổ đông và đại diện cổ đông (sau đây gọi chung là cổ đông) bằng cách chuyển qua địa chỉ trong danh sách cổ đông

chốt tại thời điểm 12/4/2021 do Sở GD&ĐT Hà Nội cung cấp hoặc thư điện tử cổ đông đăng ký với Công ty. Nếu cổ đông là CBCNV Công ty thì được gửi qua đơn vị công tác. Ngoài ra, thông báo và tài liệu được công bố trên website Công ty: truchon.com.vn

- Các loại tài liệu, biểu mẫu liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông xem từ Website: truchon.com.vn (mục quan hệ cổ đông → tài liệu ĐHĐCĐ năm 2021).

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:

Cổ đông là cá nhân, tổ chức hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông ngày 12/4/2021 được quyền tham dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự Đại hội:

1. Quyền của cổ đông:

Cổ đông trực tiếp dự Đại hội hoặc có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho người khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3.

Được Ban tổ chức (BTC) Đại hội thông báo chương trình Đại hội, nhận các tài liệu phục vụ Đại hội và tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.

Tại Đại hội, cổ đông được nhận một phiếu biểu quyết. Được thảo luận, biểu quyết các nội dung trong chương trình Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông:

Thực hiện đầy đủ các nội dung thông báo của BTC Đại hội về: đăng ký dự Đại hội, Giấy ủy quyền...

Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền nhất thiết phải thực hiện bằng văn bản theo Điều 16, 17 Điều lệ Công ty :

- Trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền.

- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải đóng dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và người được ủy quyền.

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMTND hoặc Hộ chiếu), Giấy mời họp, Giấy đăng ký/ủy quyền nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết trước khi vào Đại hội.

- Chấp hành nghiêm Quy chế làm việc được thông qua tại Đại hội. Cổ đông vi phạm Quy chế thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tọa xem xét và có hình thức xử lý theo Luật doanh nghiệp.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn sẽ không bị ảnh hưởng.

- Các cổ đông đã đến dự Đại hội xong ra về sớm trước khi tiến hành biểu quyết các nội dung thì được xem như “Đồng ý” với tất cả nội dung cần biểu quyết.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các Ban Đại hội:

1. Ban tổ chức Đại hội:

Ban tổ chức do HĐQT cử và có nhiệm vụ giúp Đại hội chuẩn bị các nội dung cơ bản sau đây:

- Gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự Đại hội;
- Xây dựng chương trình nghị sự của Đại hội;
- Tổng hợp các tài liệu trình HĐQT phê duyệt;
- Phân công nhiệm vụ các bộ phận và thành viên thực hiện các nội dung liên quan đến Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 thành viên do HĐQT cử và có các nhiệm vụ:

- Tổng hợp danh sách cổ đông dự Đại hội;
- Kiểm tra CMTND, CCCD của cổ đông; kiểm tra tính hợp lệ của các Giấy ủy quyền dự Đại hội, phát phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần cổ đông sở hữu và số cổ phần được ủy quyền;
- Phối hợp với Tổ kiểm phiếu cấp phiếu biểu quyết;
- Lập báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo trước Đại hội.

3. Tổ kiểm phiếu:

Tổ kiểm phiếu gồm 05 thành viên do BTC đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Tổ kiểm phiếu có thể không là cổ đông và có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị và phát Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử;
- Thông qua Quy chế bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty;
- Lập và thông qua Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết các nội dung và kết quả bầu cử trước Đại hội.

4. Trách nhiệm của Chủ tọa:

Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội, các thành viên khác do BTC đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết và có nhiệm vụ:

- Điều khiển Đại hội theo Chương trình, Quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo quy định tại khoản 5 và 6 Điều 20 Điều lệ Công ty.

- Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ.

- Yêu cầu bộ phận chuyên môn làm rõ các nội dung cổ đông yêu cầu (nếu cần);
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.

5. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội:

Thư ký gồm 01 thành viên do Chủ tọa chỉ định và có nhiệm vụ:

- Ghi chép biên bản chi tiết Đại hội;
- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông chuyển cho Chủ tọa;
- Soạn thảo Nghị quyết và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

CHƯƠNG IV

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 9. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành:

Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì được thực hiện theo khoản 2,3 Điều 19 của Điều lệ Công ty.

Điều 10. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu dự trực tiếp hoặc đưa tin Đại hội phải đăng ký và được sự đồng ý của Ban tổ chức Đại hội:

Các đại biểu khách mời, cổ đông, các thành viên trong các Ban và bộ phận giúp việc... phải đeo thẻ do Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp phát trong thời gian Đại hội và nơi diễn ra Đại hội.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết phải được hướng về phía chủ tọa. Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

3. Thông qua các quyết định của Đại hội cổ đông:

Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

- Đạt ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp chấp thuận đối với các nội dung về: Sửa đổi bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ

phiếu chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 35 % trở lên tổng giá trị tài sản Công ty.

- Đạt ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận đối với các nội dung biểu quyết khác.

Điều 12. Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026

Quy chế bầu cử thông qua lấy ý kiến biểu quyết tại Đại hội.

Điều 13. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cổ đông có thể phát biểu trực tiếp hoặc ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào "Phiếu đăng ký phát biểu" chuyển cho Thư ký hoặc Chủ tọa. Chủ tọa xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự.

Điều 13. Sau Đại hội:

Biên bản, Nghị quyết của Đại hội được công bố thông tin và đăng trên website Công ty trong thời hạn 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

- HĐQT tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo của Ban Kiểm soát, biên bản họp Đại hội phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông Công ty trong 10 năm để các cổ đông có thể xem xét khi cần.

Quy chế này được thông qua tại Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được sự chấp thuận của trên 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đông Tuấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ: Cộng hoà – Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: 0220 3882243

Fax: 0220 3883 163

E-mail: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Số: 154 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Trúc Thôn;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020

I. Đặc điểm, tình hình:

Kinh tế Thế giới rơi vào khủng hoảng, kinh tế trong nước tuy khả quan hơn, song cũng gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng chậm, do đại dịch Covid-19 và tình hình lũ lụt Miền Trung gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu tiêu thụ, lưu thông hàng hóa, nhu cầu xây dựng giảm sút, giá bán sản phẩm giảm do cạnh tranh giữa các đơn vị;

Dây chuyền 3 chính thức đi vào sản xuất sau khi được đầu tư thiết bị hiện đại, đồng bộ với dòng sản phẩm chất lượng cao gạch porcelain góp phần tăng gấp 2 lần sản lượng, doanh thu so với các năm trước. Mặt khác, sản phẩm tại 2 dây chuyền cũ cũng được thay đổi về chủng loại, cải thiện về chất lượng, tính đa dạng chủng loại SP và mẫu mã,...nên sản phẩm của Công ty đã dần được khẳng định trên thị trường,;

Cán bộ quản lý, kỹ thuật công nghệ được tăng cường cùng với tập thể Người lao động đã đoàn kết, từng bước khắc phục những hạn chế, khó khăn để cải thiện chất lượng sản phẩm.

Tuy nhiên, việc dùng SX gạch chịu lửa, đất đèn (do không có hiệu quả) và tồn kho, lỗ lớn trong năm 2019 đã ảnh hưởng xấu đến hiệu quả SXKD năm 2020.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD (Phụ lục 01 kèm theo)

Chỉ tiêu doanh thu, sản lượng sản xuất, tiêu thụ gạch ốp lát chưa đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, song đã tăng gần gấp 2 lần so với năm 2019: do dây chuyền 3 gạch men đi vào sản xuất với các dòng sản phẩm mới là gạch porcelain 600x600 và 800x800 có giá trị cao nên đã mang lại hiệu quả hơn cho Công ty.

Nguyên nhân chưa đạt KH giao:

- Chủ quan: do sự cố lớn về thiết bị (do lỗi vận hành lò tần sóng) nên từ tháng 4 mới SX trở lại; sản phẩm DC3 từ cuối T6 ÷ T8 không đạt yêu cầu về chất lượng sản phẩm (bộ phận công nghệ thiếu kỹ năng, kinh nghiệm dẫn đến lỗi lệch màu, chàm kim bề mặt), gây ảnh hưởng lớn đến lòng tin của KH, uy tín và công tác tiêu thụ của Công ty. Một số mẫu mã gạch Ceramic đã tồn kho từ những năm trước, lỗi mốt nên phải bán cắt lỗ, giảm giá và chi phí đền bù khiếu nại chất lượng sản phẩm cho khách hàng gần 3 tỷ đồng cũng đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung.

- Khách quan: Sự cạnh tranh khốc liệt của sản phẩm gạch ốp lát trên thị trường, các nhà máy giảm giá để tránh tồn kho. Tình hình dịch bệnh Covid-19, lũ lụt Miền Trung ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ SP. Do gạch chịu lửa, đất đèn tạm dừng SX từ T6 đến nay nên doanh thu từ lĩnh vực này sụt giảm so với năm 2019.

Lợi nhuận đạt 11,1 tỷ đồng, hoàn thành chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao (năm 2019 lỗ 15,5 tỷ đồng), song tỷ lệ lợi nhuận/giá trị tổng tài sản đạt thấp 1,9% trong khi vẫn còn tiềm ẩn rủi ro chưa tính hết do hàng tồn kho (đây cũng là rủi ro của hầu hết các nhà sx gạch ốp lát, do sản phẩm thường xuyên lạc mốt mà nguyên nhân từ việc ứng dụng thiết bị in KTS hiện đại, mẫu mã mới thường xuyên được phát triển).

Dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Porcelain, granite (d/c 3) đi vào hoạt động với thiết bị hiện đại, song chưa thực sự ổn định về sản lượng, chất lượng, do nhân lực về công nghệ, điều hành, công nhân vận hành còn hạn chế, trong khi Công ty chưa có kinh nghiệm trong sản xuất loại sản phẩm này. Bằng các giải pháp chỉ đạo quyết liệt của BĐH, sự cố gắng của NLD phải đến cuối T8 thì vấn đề kiểm soát công nghệ, quy trình SX, chất lượng SP mới dần được chấn chỉnh và cải thiện.

Dây chuyền 1, 2 sản xuất gạch ốp tường và lát nền 500 x 500 có một số chủng loại SP chi phí giá thành cao, giá bán giảm dẫn đến không có hiệu quả. Ngay từ Quý II năm 2020, Công ty đã dần thay đổi cơ cấu sản phẩm, đồng thời hệ thống quản lý Nhà máy cũng kiểm soát tốt hơn vấn đề chất lượng, tăng sản lượng, giảm hao hụt trong SX nên SP đã dần ổn định, có hiệu quả. Để giảm tồn kho, T11 và 12 Công ty đã chủ động dừng SX luân phiên 2 dây chuyền để bảo dưỡng thiết bị (thay vì dừng vào dịp Tết Nguyên đán như hàng năm), song như vậy cũng làm giảm hiệu quả năm 2020 do khấu hao TSCĐ, lương cho NLD và các chi phí cố định khác được hạch toán lỗ trực tiếp vào kết quả SXKD.

Khai thác đất sét khu vực công trường 4 từ tháng 4/2020 chủ yếu sử dụng làm nguyên liệu xương cho sản xuất nội bộ Công ty, không bán ra ngoài, trong khi chi phí tài chính do lãi vay tiền đền bù GPMB khá lớn (trên 20 tỷ đồng) cũng đã làm gia tăng mất cân đối vốn và giảm hiệu quả SXKD chung toàn Công ty.

Tồn kho gạch men và gạch chịu lửa vẫn ở mức cao sau khi dừng hoạt động trong lĩnh vực này dẫn đến làm tăng thêm sự mất cân đối tài chính.

Công tác thị trường, hệ thống bán hàng vẫn còn hạn chế, cần tiếp tục củng cố, cải thiện.

2. Công tác đầu tư phát triển:

Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Porcelain, granite, công suất 4 triệu m²/năm được đầu tư từ cuối năm 2018 đến tháng 9/2019 đi vào sản xuất thử, tháng 10/2020 đã được kiểm toán quyết toán đầu tư với tổng giá trị 298,5 tỷ

đồng, tăng 8,7 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua;

Các hạng mục đầu tư khác ngoài Dự án d/c 3 với giá trị 17,8 tỷ đồng, gồm: Nhà phơi sấy đất, máy xúc lật, máy phát điện, đường ống thu hồi nhiệt, giá đỡ gạch, các phòng vận hành, nhà bao che, máy cắt gạch,...;

Dự án đầu tư mở rộng công trường khai thác, diện tích khoảng 7,8 ha với tổng chi phí khoảng 20 tỷ đồng (tiền đền bù GPMB và chi phí khác, không tính diện tích 3,5 ha giao cho HNCL), đi vào khai thác tại công trường 4 từ tháng 4/2020;

Các Dự án, hạng mục đầu tư trong năm HĐQT đã ủy quyền, phân cấp cho TGD thực hiện trong Quy chế đấu thầu và được cơ quan kiểm toán xác nhận. Các Dự án đầu tư đều là cần thiết cho hoạt động của Công ty.

3. Công tác tài chính:

Tổng tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu (chi tiết trong Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2020);

Năm 2019 Công ty vay vốn dài hạn 202 tỷ cho Dự án dây chuyền 3 theo tổng dự toán 289,8 tỷ đồng (tỷ lệ 70/30). Song tổng mức đầu tư thực tế 298,5 tỷ đồng (chưa tính các hạng mục đầu tư khác phục vụ SXKD toàn Công ty), trong khi việc tăng vốn điều lệ chưa thực hiện được nên tài chính mất cân đối lớn (khoảng 50 tỷ đồng), đặc biệt là sau khi dây chuyền mới đi vào sản xuất, cùng với việc hàng tồn kho SP cũ và mới ở mức khá cao;

Trong hoạt động SXKD cũng như đầu tư, Công ty luôn sử dụng vốn đúng mục đích, minh bạch trong hạch toán và thực hiện đúng chế độ, chuẩn mực kế toán hiện hành;

Các khoản nợ quá hạn, khó đòi tổng số 6,2 tỷ đồng, tăng gần 01 tỷ đồng so với năm 2019, chủ yếu các khoản nợ này từ những năm trước chuyển sang; việc thu đòi tính khả thi kém, với các khoản nợ không có khả năng thu đòi, HĐQT sẽ xử lý theo Quy định. Việc hạch toán, trích lập các khoản dự phòng đảm bảo quy định.

4. Tăng vốn điều lệ:

Việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ chưa được thực hiện, do Công ty đã phân nào tự cân đối trong công tác tiêu thụ sản phẩm, mua NNVL và tăng hạn mức tín dụng từ các tổ chức tín dụng.

Việc tăng vốn điều lệ sẽ phải triển khai thực hiện trong năm 2021 nếu tình hình thị trường gặp khó khăn (dịch bệnh không được kiểm chế, thiên tai, nhu cầu gạch ốp lát giảm sút,...), tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn.

5. Chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty:

Tổng số tiền thù lao chi trả cho các Thành viên HĐQT, BKS không làm việc trực tiếp tại Công ty năm 2020 là 204 triệu đồng, mức chi bằng 100% mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng
- 02 thành viên HĐQT: 96.000.000 đồng
- 02 thành viên BKS: 48.000.000 đồng

Đối với các chức danh quản lý tham gia HĐQT, BKS kiêm nhiệm như: Tổng Giám đốc, Phó TGD, Trưởng BKS hiện đang làm việc trực tiếp tại Công ty thì hưởng phụ cấp kiêm nhiệm thấp hơn mức thù lao ĐHĐCĐ phê duyệt.

6. Hoạt động của HĐQT:

Thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng là “ Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng”; do vậy thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, HĐQT đã bầu, bổ nhiệm Ô. Đồng Tuấn Vũ – giữ chức Chủ tịch, Ô. Đặng Văn Việt – giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT, kể từ tháng 7/2020.

Tổng số thành viên HĐQT là 05 người: có 02 thành viên tham gia điều hành Công ty với chức danh Phó Chủ tịch kiêm TGD và Phó TGD, 03 thành viên còn lại không làm việc trực tiếp tại Công ty (trong đó có Chủ tịch);

Trong năm HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp toàn thể (theo quy chế của HĐQT), có 4/5 thành viên tham gia 100% số cuộc họp, 01 thành viên HĐQT không tham dự nhưng đã ủy quyền cho thành viên khác. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức 03 lần xin ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản đề thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty. Tổng số có 09 Nghị quyết và Quyết định được ban hành trong năm;

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và một số cán bộ quản lý thuộc các phòng Công ty tham dự;

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực, được đưa ra trên cơ sở có sự bàn bạc, cân nhắc tình hình thị trường, điều kiện thực tế và yêu cầu SXKD của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông, vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

7. Kết quả giám sát, đánh giá của HĐQT đối với Ban điều hành:

HĐQT đã giám sát, chỉ đạo thường xuyên các hoạt động SXKD của Công ty theo đúng chức năng, thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch SXKD, đầu tư và các nội dung thuộc thẩm quyền trình ĐHĐCĐ;
- Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020;
- Thông qua các phiên họp HĐQT thường kỳ và trao đổi thường xuyên về công tác SXKD để cùng Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gạch ốp lát;
- Việc tổ chức thực hiện công tác đầu tư, hồ sơ quyết toán đầu tư Dự án dây chuyền 3, thực hiện việc kiểm toán báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật và quy định của Công ty.
- Các hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng nguyên tắc phân cấp, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;
- TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS

tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

- Chuẩn bị các nội dung để báo cáo, trình HĐQT xem xét, phê duyệt các lĩnh vực được phân cấp theo thẩm quyền.

Kết thúc năm 2020, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ, tuân thủ chỉ đạo, định hướng của HĐQT. Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, đặc biệt các giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành của từng lĩnh vực đã nêu trên để phấn đấu đạt được các chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận, doanh thu, sản xuất và tiêu thụ ở mức cao nhất trong một năm có những khó khăn nhất định. Đây là động lực, nguồn động viên tích cực để CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu KH SXKD năm 2021 và những năm tiếp theo.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Đánh giá tình hình năm 2021:

Kinh tế trong nước tiếp tục bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 tái diễn phức tạp, trong đó thành phố Chí Linh trở thành tâm dịch ngay từ những tháng đầu năm, đã tác động tiêu cực trực tiếp đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trên địa bàn và Công ty CP Trúc Thôn.

Dự báo tình hình thị trường chung về VLXD, trong đó có gạch ốp lát tiếp tục khó khăn do nhu cầu xây dựng suy giảm vì ảnh hưởng từ dịch bệnh có thể tái phát, kéo dài, các nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại và cả xây dựng dân dụng khó có động lực phát triển trở lại trong năm 2021, mặc dù Chính phủ với quyết tâm, nhiều giải pháp nhằm phục hồi, phát triển kinh tế trong tình hình mới, song cũng không thể tránh khỏi tác động xấu của dịch bệnh và nền kinh tế toàn cầu.

Thị trường gạch ốp lát cạnh tranh sẽ ngày càng quyết liệt hơn. Việc cạnh tranh về giá cả, xu hướng tạo ra sản phẩm có sự khác biệt, kích thước lớn, chất lượng ổn định, mẫu mã đa dạng, tiết kiệm chi phí,... Trúc Thôn có thể đương đầu, song nhiều doanh nghiệp trốn thuế sẽ tạo môi trường bất bình đẳng và là khó khăn, trở ngại lớn cho Công ty.

Là lĩnh vực sản xuất khó thu hút lao động so với các doanh nghiệp FDI thuộc KCN Cộng Hòa, sự thiếu hụt về lao động có trình độ quản lý, công nghệ và lao động phổ thông có thể ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty.

Tuy nhiên, với sản xuất trên dây chuyền mới đã dần ổn định, sản phẩm đã tạo niềm tin cho khách hàng, thêm vào đó là sự chuyển đổi cơ cấu, chủng loại, chất lượng SP trên 2 dây chuyền cũ, đồng thời với việc kiểm soát, tiết giảm chi phí trong SX,... sẽ là cơ sở để đảm bảo hiệu quả SXKD năm 2021 sẽ chuyển biến tích cực.

2. Một số chỉ tiêu KH SXKD-TC chủ yếu năm 2021 (Phụ lục 01 kèm theo)

Các chỉ tiêu: doanh thu, sản lượng sản xuất, tiêu thụ tăng bình quân > 10% so với năm 2020 là mục tiêu phấn đấu khó khăn, đòi hỏi sự cố gắng rất lớn của Ban điều hành và toàn thể NLD.

Gạch chịu lửa, đất đèn tiếp tục dừng sản xuất để tiêu thụ hàng tồn kho, thu hồi

vốn và tìm giải pháp sản xuất có hiệu quả.

Phần đầu có lợi nhuận tối thiểu 17 tỷ đồng, chia cổ tức $\geq 10\%$ /năm.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2021:

Dự án quản lý, khai thác diện tích 15.000 m² đất tại khu vực Cửa hàng KDGT sản phẩm do UBND tỉnh đã quy hoạch, quyết định thu hồi, chuyển đổi thành Khu dân cư;

Bổ sung vốn với địa phương để tăng tải trọng khi làm đường mới, đoạn từ QL18 vào Công ty (mức đầu tư cụ thể của Công ty sẽ trên cơ sở dự toán và bàn bạc với UBND TP), bàn cân điện tử 120 tấn, xử lý hệ thống khí thải dây chuyền 3, Phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện ERP, đường bê tông nội bộ;

Các hạng mục đầu tư, cải tạo khác, gồm: cải tạo lò nung dây chuyền 1; lò sấy dây chuyền 2; máy đóng gói tự động dây chuyền 1,...

Các hạng mục đầu tư nói trên sẽ được xem xét, cân nhắc ưu tiên về thứ tự, thời gian trên cơ sở mức độ cần thiết và nguồn tài chính.

4. Tài chính và công tác khác:

Tiếp tục triển khai việc phát hành tăng vốn điều lệ khi thấy cần thiết, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đã thông qua.

Cân đối và quản lý tốt dòng tiền cho các Dự án, hạng mục đầu tư và vốn lưu động cho SXKD, đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

Thu xếp vốn và khai thác có hiệu quả từ quỹ đất của KDC Nam Thăng.

Từng bước khắc phục tình trạng mất cân đối về tài chính.

5. Các giải pháp chủ yếu:

5.1. Về SX:

- Duy trì SX trên cả 3 dây chuyền sản xuất gạch ốp lát, lựa chọn các dòng sản phẩm và mẫu mã phù hợp trên từng dây chuyền, từng thời điểm và thị trường một cách linh hoạt. Cụ thể: Tại D/C1, tăng cường SX, bán hàng với SP gạch sân vườn, trang trí, sớm triển khai SX ngói để thay thế sản phẩm gạch lát 50x50 men bóng kém hiệu quả; D/C2: phát triển mẫu mới phù hợp với nhu cầu thị trường; D/C3: bổ sung gạch 40x80 tuy nhu cầu thấp, song có hiệu quả cao;

- Kiểm soát chặt chẽ hơn nữa việc tuân thủ quy trình công nghệ trên từng công đoạn SX nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao, hao hụt trong SX; tiếp tục giảm giá thành SP bằng giải pháp kiểm soát các chi phí tiêu hao NNVL, thay thế vật tư, phụ tùng;

- Quan tâm hơn nữa việc kiểm soát vận hành thiết bị đi đôi với phòng ngừa, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời,... nhằm giảm sự cố, tiêu hao vật tư;

- Tiếp tục bổ sung nhân lực có chuyên môn, tay nghề và năng lực quản lý phù hợp với từng vị trí, công đoạn,... thông qua tuyển dụng và qua đào tạo tại chỗ

5.2. Về thị trường, tiêu thụ:

- Tiếp tục củng cố lại hệ thống phân phối trên cơ sở sử dụng song song: 1) các

Nhà PP trong hệ thống tại các khu vực; 2) các Nhà PP đặt hàng độc quyền; 3) các khách hàng cung cấp cho công trình, dự án; 4) Khách hàng cho SP xuất khẩu và thúc đẩy công tác xúc tiến thương mại của Công ty. Xây dựng hệ thống phân phối ổn định kết hợp với phát triển hệ thống khách hàng một cách có chọn lọc;

- Chung loại, mẫu mã sản phẩm: đảm bảo phù hợp, thỏa mãn nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

- Nâng cao năng lực, phân tích đánh giá nhu cầu thị trường để tiêu thụ sản phẩm. Có biện pháp giải phóng hàng tồn kho, lỗi mốt.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, truyền thông, quản bá giới thiệu sản phẩm đi đôi với việc xây dựng hình ảnh, triển khai bộ nhận diện thương hiệu, phát triển thương hiệu một cách có hệ thống.

5.3. Các công tác khác:

- Cân đối nguồn vốn đảm bảo phục vụ SXKD, đầu tư phát triển;

- Xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định trong quản trị, điều hành, xem xét lại các quy trình quản lý trong hệ thống ISO, đồng thời tiếp tục xem xét điều chỉnh cơ cấu, tổ chức, nhân sự cho phù hợp.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, sản xuất hiệu quả hơn;

- Triển khai áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện nhằm kiểm soát chặt chẽ, có hệ thống quá trình quản trị, giải quyết công việc nhanh chóng, khoa học, giảm chi phí về thời gian, nhân lực,...đây cũng là cơ hội để đội ngũ từ quản lý đến chuyên viên phải tự trau dồi năng lực và tác phong làm việc.

- Quan tâm hơn đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, công nghệ và đào tạo nghề cho NLD nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động SXKD năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp những ý kiến thiết thực giúp HĐQT, Ban điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty./.

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Các Cổ đông;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đông Tuấn Vũ

PHỤ LỤC 01
(Kèm theo Báo cáo HĐQT năm 2021)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	Thực hiện 2020			KH 2021	
				Lượng	% KH	% cùng kỳ	Lượng	% so TH2020
1	Doanh thu	Tr.đ	650.000	597.181	91,87	185,77	600.000	100,4
2	SL sản xuất							
	Gạch ốp lát	m2	8.039.000	7.841.065	97,54	126,76	8.300.000	105,7
	Gạch chịu lửa	Tấn	4.000	3.091	77,28	30,07		
	Đất sét	tấn	100.000	60.588	60,58	66,48	70.000	125,0
3	Lượng tiêu thụ							
	Gạch ốp lát	m2	8.022.500	7.932.198	98,87	171,92	8.900.000	102,1
	Đất sét	tấn	50.000	11.465	22,93	53,89	25.000	218
	Gạch chịu lửa	tấn	8.000	4.554	56,92	52,04	2.000	
4	Tồn kho							
	Gạch ốp lát	m2	1.726.494	1.657.000			1.350.000	81
	Đất sét	tấn	75.792	64.493	85,10	91,02	62.000	
	Gạch chịu lửa	tấn	1.175	3.655	310,90	70,61	1.500	
5	Lợi nhuận ST	Tr. đ	10.000	11.175	111		17.000	152
6	Cổ tức	%	0	0			10%	



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Thành viên của TCty Thép Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: 02203 882243

Fax: 02203 883163

Email: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Số: 156 /BC- HĐQT

Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH SAU KIỂM TOÁN NĂM 2020

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên Công ty năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trúc Thôn trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 ~ 31/12/2020 như sau:

A. Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau (Xin tham khảo tài liệu kèm theo).

I. Về tài sản:

1. Tài sản ngắn hạn:

- Số đầu năm: 231,8 tỷ đồng

- Số cuối năm: 237,4 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 5,6 tỷ đồng tương ứng 2,4% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng: 12,3 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn giảm: 3,1 tỷ đồng.

+ Hàng tồn kho tăng: 9,4 tỷ đồng.

+ Tài sản khác giảm: 13 tỷ đồng. (Do thuế GTGT còn được khấu trừ giảm).

2. Tài sản dài hạn:

- Số đầu năm: 362 tỷ đồng

- Số cuối năm: 335,3 tỷ đồng

So với đầu năm giảm 26,7 tỷ đồng tương ứng 7,4% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Các khoản phải thu dài hạn tăng: 0,5 tỷ đồng.

+ Tài sản cố định giảm: 7,4 tỷ đồng (Do chênh lệch giữa tăng chính thức TSCĐ DC3 và tăng các TSCĐ khác (31,7 tỷ đồng) với trích khấu hao TSCĐ 2020 (42,5 tỷ đồng), giảm hao mòn do thanh lý TSCĐ (3,4 tỷ đồng).

+ Chi phí XDCB dở dang giảm: 7,8 tỷ đồng (Do đã tăng chính thức TSCĐ DA DC3)

+ Tài sản dài hạn khác giảm: 12 tỷ đồng (giảm chi phí trả trước dài hạn do phân bổ chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và các chi phí khác liên quan đến khai thác đất sét).

II. Về nguồn vốn:

1. Nợ phải trả:

- Số đầu năm: 475,6 tỷ đồng

- Số cuối năm: 443,4 tỷ đồng

So với đầu năm giảm 32,2 tỷ đồng tương ứng 6,8% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Nợ ngắn hạn tăng: 1,2 tỷ đồng (Do vay ngắn hạn tăng 9 tỷ đồng, phải trả người bán giảm 3,4 tỷ đồng, người mua trả tiền trước giảm 9,9 tỷ đồng, các khoản phải nộp ngân sách giảm 0,3 tỷ đồng, phải trả người lao động tăng 4,5 tỷ đồng và chi phí phải trả ngắn hạn tăng 1 tỷ đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi tăng 0,3 tỷ đồng).

+ Nợ dài hạn giảm: 33,4 tỷ đồng (Do đã trả nợ vay dài hạn cho DA DC3).

2. Vốn chủ sở hữu:

- Số đầu năm: 118,3 tỷ đồng

- Số cuối năm: 129,4 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 11,1 tỷ đồng tương ứng 9,3% là do năm 2020 có lãi 11,1 tỷ đồng).

B. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	597,181 tỷ đồng
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	0,336 tỷ đồng
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	596,845 tỷ đồng
4. Giá vốn hàng bán:	519,496 tỷ đồng
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	77,349 tỷ đồng
6. Doanh thu hoạt động tài chính:	0,394 tỷ đồng
7. Chi phí tài chính:	24,365 tỷ đồng
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23,707 tỷ đồng</i>
8. Chi phí bán hàng:	11,748 tỷ đồng
9. Chi phí QLDN:	20,422 tỷ đồng
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD:	21,208 tỷ đồng
11. Thu nhập khác:	2,569 tỷ đồng
12. Chi phí khác:	12,602 tỷ đồng
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	11,175 tỷ đồng
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	11,175 tỷ đồng

C. Tổng thu nhập của TGD và các cán bộ quản lý khác năm 2020:

ĐVT: đồng

TT	Họ tên	Chức vụ	Số tiền
1	Đặng Văn Việt	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	488.700.000
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT- Phó TGD	363.600.000
3	Dương Thị Quyên	KTT kiêm TPTCKT	189.300.000

Ghi chú: Tiền lương áp dụng theo mức lương gốc tại Quy chế trả lương của Công ty.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty (b/c);
- ĐHĐCĐ (b/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu TC, VT.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2020	01/01/2020
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		443.400.597.597	475.654.262.456
I. Nợ ngắn hạn	310		283.346.038.593	282.127.816.439
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	121.487.407.336	124.854.141.294
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	13.485.348.080	23.417.258.435
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	543.542.895	941.653.530
4. Phải trả người lao động	314		11.480.842.083	6.993.307.853
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	2.795.740.378	1.709.980.993
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1.080.382.100	1.079.493.043
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	132.150.994.951	123.131.981.291
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		321.780.770	
II. Nợ dài hạn	330		160.054.559.004	193.526.446.017
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	141.260.000.000	175.764.713.400
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	18.794.559.004	17.761.732.617
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		129.475.551.716	118.300.082.576
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	129.475.551.716	118.300.082.576
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.700.000.000	3.700.000.000
3. Cổ phiếu ngân quỹ	415		(272.320.000)	(272.320.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		600.000.000	600.000.000
5. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
7. Lợi nhuận chưa phân phối	421		15.447.871.716	4.272.402.576
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		572.876.149.313	593.954.345.032

Người lập biểu



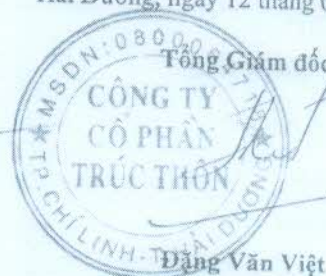
Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng



Dương Thị Quyên

Hải Dương, ngày 12 tháng 03 năm 2021



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		237.404.754.988	231.877.685.276
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	21.769.797.258	9.445.495.734
1. Tiền	111		21.769.797.258	9.445.495.734
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.843.792.987	12.950.458.761
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	8.309.431.018	11.028.292.201
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	3.067.657.112	3.946.824.074
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	3.586.858.317	2.355.033.454
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.05	(5.441.650.560)	(4.701.188.068)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.06	321.497.100	321.497.100
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	189.468.382.123	180.095.825.745
1. Hàng tồn kho	141		193.334.286.601	182.859.622.211
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(3.865.904.478)	(2.763.796.466)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.322.782.620	29.385.905.036
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	175.360.728	1.409.675.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.683.928.545	27.477.227.341
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	2.463.493.347	499.002.695
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		335.471.394.325	362.076.659.756
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.968.265.048	4.442.326.179
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.09	4.968.265.048	4.442.326.179
II. Tài sản cố định	220		300.306.156.896	307.667.650.471
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	300.306.156.896	307.667.650.471
- Nguyên giá	222		529.749.482.375	498.021.333.868
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(229.443.325.479)	(190.353.683.397)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
- Nguyên giá	228		76.400.000	76.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(76.400.000)	(76.400.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	7.826.567.458
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	-	7.826.567.458
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		30.196.972.381	42.140.115.648
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	30.196.972.381	42.140.115.648
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		572.876.149.313	593.954.345.032

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	597.181.562.360	321.758.535.237
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		336.653.252	295.638.600
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		596.844.909.108	321.462.896.637
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	519.496.052.211	303.848.484.718
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		77.348.856.897	17.614.411.919
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	394.800.022	470.550.009
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	24.365.524.586	7.226.786.977
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		23.707.814.544	6.886.767.608
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	11.748.027.643	8.240.777.549
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	20.421.870.201	16.150.948.080
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.208.234.489	(13.533.550.678)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.569.776.571	1.382.190.602
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.602.541.920	3.372.080.951
13. Lợi nhuận khác	40		(10.032.765.349)	(1.989.890.349)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.175.469.140	(15.523.441.027)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		11.175.469.140	(15.523.441.027)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.22.5	1.018	(1.415)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.22.5	1.018	(1.415)

Hải Dương, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Như

Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng

Dương Thị Quyên

Dương Thị Quyên



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty cổ phần Trúc Thôn;

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA), tình hình hoạt động, báo cáo và hồ sơ của Công ty cổ phần Trúc Thôn trong năm tài chính năm 2020;

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS đã bám sát Nghị quyết số 865/NQ-DHĐCĐ ngày 03/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2020 Công ty, tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm:

- Giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị (HDQT) và Tổng Giám Đốc (TGD) tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HDQT và Tổng Giám Đốc.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đánh giá chính xác kết quả hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn và đúng pháp luật;

- Kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý, 6 tháng, cả năm của Công ty;

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;

- Thực hiện giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ, kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã ký với Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực Báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo tài chính năm 2020; tình hình quản trị công nợ, Báo cáo công tác quản lý, điều hành năm 2020 của Công ty;

- Tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT và các phiên họp giao ban tháng của Ban điều hành để nắm bắt tình hình và làm cơ sở cho việc giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Công ty;

- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Đề xuất và kiến nghị HĐQT phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

- Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2020 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức bộ máy

Trong năm 2020 cơ cấu nhân sự HĐQT Công ty, BKS không thay đổi

- Thành phần HĐQT: Gồm 5 thành viên

- Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên

- Ban điều hành Công ty gồm 2 thành viên (Giảm 01 PTGD so với năm 2019)

- Thay đổi mô hình tổ chức quản lý của Nhà máy gạch ốp lát Sao Đỏ (thành lập 3 phân xưởng SX). Bổ nhiệm 02 Giám đốc đơn vị thành viên (gạch men, gạch chịu lửa), bổ nhiệm 01 Trưởng phòng Thị trường, bổ nhiệm các chức danh Quản đốc, Phó Quản đốc Nhà máy gạch men cho phù hợp với mô hình tổ chức mới.

2. Về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng; xem xét kết quả SXKD do Ban điều hành báo cáo.

- HĐQT và Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền.

- Ban kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 và xây dựng kế hoạch cho năm 2021, công tác đầu tư, quyết toán đầu tư và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt động khác. HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Ban kiểm soát soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban điều hành.

3. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

3.1 Đánh giá chung

Báo cáo tài chính cho năm tài chính được kết thúc tại ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)- Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam chấp thuận được kiểm toán cho các đơn vị niêm yết, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam.

- Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020.

- Báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập theo đúng quy định hiện hành, trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được trình bày rõ ràng các các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm tài chính 2020 theo đúng Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

3.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

BKS thống nhất về các số liệu kết quả kinh doanh đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2020 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

Bảng 1: Bảng cân đối kế toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020	01/01/2020
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	237 404 754 988	231 877 685 276
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	21 769 797 258	9 445 495 734
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	9 843 792 987	12 950 458 761
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8 309 431 018	11 028 292 201
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	3 067 657 112	3 946 824 074
3. Phải thu ngắn hạn khác	3 586 858 317	2 355 033 454
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-5 441 650 560	-4 701 188 068
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	321 497 100	321 497 100
III. Hàng tồn kho	189 468 382 123	180 095 825 745
1. Hàng tồn kho	193 334 286 601	182 859 622 211
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	-3 865 904 478	-2 763 796 466
IV. Tài sản ngắn hạn khác	16 322 782 620	29 385 905 036
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	175 360 728	1 409 675 000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	13 683 928 545	27 477 227 341
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	2 463 493 347	499 002 695
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	335 471 394 325	362 076 659 756
I. Các khoản phải thu dài hạn	4 968 265 048	4 442 326 179
II. Tài sản cố định	300 306 156 896	307 667 650 471
1. Tài sản cố định hữu hình	300 306 156 896	307 667 650 471
- Nguyên giá	529 749 482 375	498 021 333 868
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	-229 443 325 479	-190 353 683 397
2. Tài sản cố định vô hình		
- Nguyên giá	76 400 000	76 400 000
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	- 76 400 000	- 76 400 000
III. Tài sản dở dang dài hạn		7 826 567 458
VI. Tài sản dài hạn khác	30 196 972 381	42 140 115 648
1. Chi phí trả trước dài hạn	30 196 972 381	42 140 115 648
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	572 876 149 313	593 954 345 032
NGUỒN VỐN	31/12/2020	01/01/2020
A. NỢ PHẢI TRẢ	443 400 597 597	475 654 262 456

I. Nợ ngắn hạn	283 346 038 593	282 127 816 439
1. Phải trả người bán ngắn hạn	121 487 407 336	124 854 141 294
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13 485 348 080	23 417 258 435
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	543 542 895	941 653 530
4. Phải trả người lao động	11 480 842 083	6 993 307 853
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2 795 740 378	1 709 980 993
6. Phải trả ngắn hạn khác	1 080 382 100	1 079 493 043
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	132 150 994 951	123 131 981 291
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	321 780 770	
II. Nợ dài hạn	160 054 559 004	193 526 446 017
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	141 260 000 000	175 764 713 400
2. Dự phòng phải trả dài hạn	18 794 559 004	17 761 732 617
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	129 475 551 716	118 300 082 576
I. Vốn chủ sở hữu	129 475 551 716	118 300 082 576
1. Vốn góp của chủ sở hữu	110 000 000 000	110 000 000 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	110 000 000 000	110 000 000 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	3 700 000 000	3 700 000 000
3. Cổ phiếu ngân quỹ	- 272 320 000	- 272 320 000
4. Quỹ đầu tư phát triển	600 000 000	600 000 000
5. Lợi nhuận chưa phân phối	15 447 871 716	4 272 402 576
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	4 272 402 576	19 795 843 603
- Lợi nhuận chưa PP kỳ này	11 175 469 140	-15 523 441 027
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	572 876 149 313	593 954 345 032

Bảng 2: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	TH năm 2019	TH năm 2020	Đơn vị tính: Đồng
			TH2020/TH2019 (%)
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	321 462 896 637	596 844 909 108	185,6
2. Giá vốn hàng bán	303 848 484 718	519 496 052 211	171
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17 614 411 919	77 348 856 897	439,1
4. Doanh thu hoạt động tài chính	470 550 009	394 800 022	83,9
5. Chi phí tài chính	7 226 786 977	24 365 524 586	337,2
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6 886 767 608	23 707 814 544	344,3
6. Chi phí bán hàng	8 240 777 549	11 748 027 643	142,6
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16 150 948 080	20 421 870 201	126,4
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-13 533 550 678	21 208 234 489	(156,7)
9. Thu nhập khác	1 382 190 602	2 569 776 571	185,9
10. Chi phí khác	3 372 080 951	12 602 541 920	373,7
11. Lợi nhuận khác	-1 989 890 349	-10 032 765 349	504,2
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-15 523 441 027	11 175 469 140	(72)%

III. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

HDQT, Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Trưởng BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HDQT.

Ban Kiểm soát nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

HDQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Rà soát lại công tác phân công công việc cho các thành viên Ban Kiểm soát, điều chỉnh phân công công việc cho phù hợp;

Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, định kỳ tối thiểu 01 lần/quý, theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với HDQT và Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật;

Kiểm tra giám sát báo cáo 6 tháng, Báo cáo Tài chính năm; giám sát các hoạt động, các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, Ban điều hành công ty theo chương trình kế hoạch xây dựng từ đầu năm, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

V. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Đề Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác sáng kiến hợp lý hóa trong sản xuất, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn về sản xuất gạch ốp lát; xây dựng chính sách nhân sự và luân chuyển nhân sự hợp lý phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2020 được các thành viên BKS nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của CTy;
- Các thành viên HDQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: BKS, TK CTy.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Nhàn



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: +84 3203882243 Fax: +84 3203883163

E-mail: tructhon@tructhon.com.vn - Website: www.tructhon.com.vn

Số: 158/QC -HĐQT

Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ BẦU CỬ **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng quản trị ngày .../4/2021.

Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

Điều 1. Yêu cầu, đối tượng bầu thành viên HĐQT, BKS:

1. Yêu cầu:

- Đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu hoặc cổ đông đại diện theo uỷ quyền cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng bầu thành viên HĐQT:

Số lượng bầu thành viên HĐQT: 05 thành viên

Số lượng bầu thành viên BKS: 03 thành viên

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT, BKS:

3.1 Thành viên HĐQT Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Cổ đông cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông pháp nhân sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần. Người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn, năng lực kinh doanh và năng lực tổ chức quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm trong quản lý sản xuất kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

b. Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, tâm huyết xây dựng Công ty và có hiểu biết về pháp luật;

c. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

3.2 Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên; BKS phải có ít nhất 01 thành viên có trình độ chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán viên; Trưởng BKS phải có trình độ chuyên môn về kế toán;

c. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

d. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e. Không được giữ các chức vụ từ Trưởng phòng Công ty, Giám đốc đơn vị trở lên, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 4. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS như sau:

4.1 Đối với thành viên HĐQT

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Từ 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng 05 ứng viên, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT.

4.2 Đối với thành viên BKS

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng 03 ứng viên, BKS đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào BKS.

Điều 5. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu:

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự A,B,C và ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu cử.

2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu:

- Cổ đông tham dự Đại hội được phát một phiếu bầu cử: Mã số cổ đông, danh sách bầu cử và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (số phiếu bầu) mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện được ghi trên phiếu bầu cử;

- Mỗi cổ phần được tính là một phiếu bầu;

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

3. Các phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không còn nguyên vẹn (rách, nát);

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;

- Phiếu không bầu cho ai (phiếu trắng).

Điều 6. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ: Thông qua Quy chế bầu cử, chuẩn bị và phát phiếu bầu cử, kiểm phiếu bầu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Điều kiện trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ người có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT (05 người), BKS (03 người) đã được Đại hội thông qua.
- Trường hợp có từ 2 ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện số cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng bằng nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

Điều 9. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS:

- Hồ sơ ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, BKS gồm có:
 - Đơn ứng cử hoặc đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu) có xác nhận của Cơ quan đang công tác hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;
 - Bản sao Hộ khẩu thường trú, các văn bằng trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn kèm theo;
- Hồ sơ ứng cử, đề cử được gửi về Trụ sở Văn phòng Công ty trước 17h00 ngày 25/4/2021. Ban tổ chức không chịu trách nhiệm đối với hồ sơ gửi về Công ty sau thời hạn trên.

Quy chế này được thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành nếu đạt tối thiểu 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Tájé Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đông Tuấn Vũ

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết số lượng 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên trong danh sách bầu cử. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết (100.000 phiếu bầu). Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$(100.000 \times 5) = 500.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 500.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều 500.000 quyền biểu quyết cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Dồn 500.000 quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 500.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 500.000 quyền biểu quyết của mình cho 5 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó không vượt quá 500.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 500.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng cử viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 5 người.
- Cổ đông Nguyễn Văn A không bầu ai cả (phiếu trắng).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: +84 3203 882243

Fax: +84 3203 883163

E-mail: tructhon@tructhon.com.vn Website: tructhon.com.vn

Số: 160 /TTr- HĐQT

Hải Dương, ngày 5 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Để đảm bảo phù hợp các nội dung thay đổi và Điều lệ, các Quy chế mẫu tại các văn bản pháp luật trên, đồng thời phù hợp với thực tế của Công ty; Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua các tài liệu sau:

1. Thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/4/2018

(Bảng so sánh nội dung sửa đổi và Dự thảo Điều lệ kèm theo)

2. Thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành tại Quyết định số 215B/QĐ-TCHC ngày ngày 27/4/2018

(Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo)

3. Thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016-2020 ban hành tại Quyết định số 109A/QĐ-HĐQT ngày 25/10/2016.

(Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty kèm theo)

4. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

(Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát kèm theo)

Nội dung Điều lệ và các Quy chế trên sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được ĐHCĐ thông qua; đồng thời giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát ký ban hành.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Cổ đông;
- Lưu HDQT, T/ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đông Tuấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: +84 220 3882243 Fax: +84 220 3883 163

E-mail: info@tructhon.com.vn - Website: www.tructhon.com.vn

Số: 161 /TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2020, điều kiện thực tế SXKD của Công ty năm 2021 và tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, bán hàng trong những tháng đầu năm 2021.

HĐQT xây dựng kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2021 như sau:

1. Kế hoạch SXKD- Tài chính

- Doanh thu : 600 tỷ đồng
- Sản xuất, tiêu thụ SP chính:
 - + Gạch men: Sản xuất 8.300.000 m², tiêu thụ 8.100.000 m².
 - + Gạch chịu lửa: Tiêu thụ 2.000 tấn.
 - + Đất sét các loại: Tiêu thụ 25.000 tấn.
- Lợi nhuận trước thuế: 17 tỷ đồng
- Cổ tức: 10 %
- Thu nhập: phần đầu \geq 9.000.000 đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Dự án đầu tư, quản lý, khai thác KDC Nam Thắng;
- Các hạng mục đầu tư mới, gồm: Làm đường từ QL18 vào Công ty, lắp đặt bàn cân điện tử 120 tấn, xử lý hệ thống khí thải dây chuyền 3, Phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện ERP, đường bê tông nội bộ;
- Các hạng mục đầu tư, cải tạo khác, gồm: cải tạo lò nung dây chuyền 1; lò sấy dây chuyền 2; máy đóng gói tự động dây chuyền 1.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Như trên;
- Website Cty;
- Lưu VT, TK Cty.

Đông Tuấn

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN

TRÚC THÔN

TR. CHÍ LINH - T. HẢI DƯƠNG

Đông Tuấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: +84 3203 882243

Fax: +84 3203 883163

E-mail: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Số 166 /TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 5 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/4/2020 về việc thông qua tổng mức thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2020;

HĐQT xin báo cáo kết quả chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020 và xây dựng kế hoạch thù lao năm 2021 như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao năm 2020:

Tổng số tiền thù lao chi trả năm 2020 đối với các thành viên HĐQT, BKS không làm việc trực tiếp tại Công ty là 204 triệu đồng, mức chi thù lao bằng 100% số kế hoạch, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng
- Thành viên HĐQT (02 người): 96.000.000 đồng
- Thành viên BKS (02 người) : 48.000.000 đồng.

2. Kế hoạch thù lao năm 2021:

a) Đối với thành viên HĐQT, BKS không làm việc trực tiếp tại Công ty.

Tổng số 264.000.000 đồng

- Chủ tịch HĐQT: 5 triệu đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 4 triệu đồng/người/tháng.
- Ban Kiểm soát : 3 triệu đồng/người/tháng.

(Tổng số tiền thù lao cụ thể căn cứ vào kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025)

b) Đối với các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm việc trực tiếp tại Công ty thì không hưởng thù lao chỉ hưởng lương hoặc phụ cấp kiêm nhiệm do Chủ tịch HĐQT Cty quyết định.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đông Tuấn Vũ



TrucThon JSC

Số: 167/TTr-HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ: Cộng hoà – Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: 0220 3882243

Fax: 0220 3883 163

E-mail: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Năm 2020 theo đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Năm 2021 Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cty;
- Lưu VT, TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đông Tuấn Vũ